

Bản án số: **77/2020/HSST**

Ngày: 18/5/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị An**
- Các Hội thẩm nhân dân :  
**Bà Chu Thị Tuyết**  
**Bà Hoàng Thị Xuân Hường**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Xuân Huy** - Thư ký Toà án nhân dân quận TX.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận TX tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Bích Thủy** - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/TLST - HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa ra xét xử số 90/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**ĐỖ HUY L**, sinh năm 1995, tại TH; ĐKKHKT và chỗ ở: Số 61 ĐHC, phường ĐH, thành phố TH, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Huy T và bà Phạm Thị L; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại  
- Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

\*Người giám hộ cho bị cáo : ông Đỗ Huy T, sinh năm 1960;  
Nơi cư trú: Số 61 ĐHC, phường ĐH, thành phố TH, tỉnh TH (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

\*Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thủy Sen- Trợ giúp viên- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người bị hại: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số 93, ngõ 460, phường HĐ, quận TX, thành phố Hà Nội (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 15 phút ngày 31/03/2019, **ĐỖ HUY L** đi bộ lang thang ở ngõ 460 phố KĐ, phường HĐ, quận TX, Hà Nội với mục đích để xin tiền ăn. Khi L đi qua số nhà 93 ngõ 460 KĐ, phát hiện cửa nhà mở, trong nhà có 01

chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu vàng - trắng - đen BKS: 29C1 – 354.59 của ông Nguyễn Quốc H dựng trong nhà, chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa điện, không ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên mang đi bán để tiêu xài cá nhân. L đi vào trong nhà dắt chiếc xe máy trên ra ngoài và mở khoá điện, nổ máy điều khiển xe đi theo hướng đường Vũ Tông Phan. Khi đi được khoảng 700m, L dừng lại, dùng tay tháo BKS: 29C1 – 354.59 của xe và cất giấu vào trong cốp xe với mục đích để tránh bị phát hiện. Sau đó L tiếp tục điều khiển chiếc xe máy vừa trộm cắp đến khu vực đường Lĩnh Nam để tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi L đi đến trước khu vực nghĩa trang Nam Dư, phường Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội thì bị tổ công tác Công an phường Trần Phú đang làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ cùng toàn bộ tang vật.

Sau khi bị mất trộm tài sản, ông Nguyễn Quốc H đã đến Cơ quan công an để trình báo.

Cơ quan công an thu giữ của ĐỒ HUY L : 01 xe máy Honda AirBlade màu vàng trắng đen, không BKS và 01 BKS: 29C1 – 354.59 ở trong cốp xe máy.

Tại cơ quan điều tra, ĐỒ HUY L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Tại bản kết luận định giá tài sản số 126/KLĐG ngày 22/04/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND quận TX kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade sơn màu vàng, trắng, đen, không đeo BKS, có Số khung: RLHJF4608DY621303, Số máy: JF46E4302384 đã qua sử dụng có giá trị là 10.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade sơn màu vàng, trắng, đen, không đeo BKS, có Số khung: RLHJF4608DY621303, Số máy: JF46E4302384, qua điều tra xác định, chủ đăng ký xe là bà Nguyễn Thị Hường. Đến khoảng năm 2017, bà Hường đã bán lại chiếc xe máy trên cho anh Đinh Văn Thiện. Sau đó, anh Thiện đã giao lại chiếc xe máy cùng đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Hường cho ông Nguyễn Quốc H (trước đó ông Hùng có nhờ anh Thiện mua hộ để làm phương tiện đi lại). Quá trình sử dụng, ông Hùng đã làm mất đăng ký xe và chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan điều tra đã

tiến hành tra cứu nhưng chiếc xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cùng 01 BKS: 29C1 – 354.59 cho ông Nguyễn Quốc H. Ông Hùng đã nhận lại tài sản và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho ĐỖ HUY L.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định ngày 27/10/2019, ĐỖ HUY L còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imei: 354410066465157, bên trong lắp sim số: 0984.669.754 (qua định giá là 1.500.000 đồng) của bà Nguyễn Hồng Hạnh (SN: 1959, HKTT: Số 3 ngõ 138 HD, TX Trung, TX. Hà Nội) tại số 3 ngõ 138 HD, TX Trung, TX, Hà Nội thì bị bà Hạnh phát hiện đuổi theo bắt quả tang và thu giữ được tang vật. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc điện thoại trên cho bà Hạnh. Bà Hạnh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Do hành vi trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imei: 354410066465157, bên trong lắp sim số: 0984.669.754 của ĐỖ HUY L chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, ngày 20/2/2020, Công an quận TX đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L theo Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra xác định ĐỖ HUY L có biểu hiện của bệnh tâm thần. Do vậy, ngày 23/05/2019, Cơ quan CSĐT – CAQ TX đã ra quyết định trực cầu giám định số 311 và đưa L đi giám định pháp y tâm thần tại Viện pháp y tâm thần Trung ương. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 332 ngày 19/09/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: “ Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, ĐỖ HUY L có bệnh rối loạn cảm xúc thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F06.3. Tại các thời điểm trên, đối tượng đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

Tại Cáo trạng số 40/CT- VKS ngày 09/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận TX đã truy tố bị cáo ĐỖ HUY L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, p, q và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 65 Bộ luật hình sự:

xử phạt bị cáo ĐỖ HUY L từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo các tình tiết: chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi phạm tội, phạm tội do bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi, bị cáo là người khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp hàng tháng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm i, p, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến luận tội của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an quận TX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận TX, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo, người giám hộ cho bị cáo và người bị hại vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 6 giờ 15 phút ngày 31/03/2019, ĐỖ HUY L đi bộ lang thang ở ngõ 460 phố KĐ, phường HĐ, quận TX, Hà Nội với mục đích để xin tiền ăn. Khi L đi qua số nhà 93 ngõ 460 KĐ, phát hiện cửa nhà mở, trong nhà có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu vàng - trắng - đen BKS: 29C1 – 354.59 của ông Nguyễn Quốc H dựng trong nhà, chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa điện, không ai trông giữ nên bị cáo nảy sinh trộm cắp chiếc xe máy trên mang đi bán để tiêu xài. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi L đi đến trước khu vực nghĩa trang Nam Dư, phường Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội thì bị tổ công tác Công an phường Trần Phú đang làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ cùng toàn bộ tang

vật. Trị giá chiếc xe máy trên là 10.000.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo ĐỖ HUY L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận TX đã truy tố.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cũng cần có hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo chưa có tiền án tiền sự, khai báo thành khẩn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người khuyết tật nặng, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Vì vậy có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm i,p,q ,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo Điều 65 Bộ luật hình cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì, nên Tòa không xét.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định ngày 27/10/2019, ĐỖ HUY L còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imei: 354410066465157, bên trong lắp sim số: 0984.669.754 (qua định giá là 1.500.000 đồng) của bà Nguyễn Hồng Hạnh (SN: 1959, HKTT: Số 3 ngõ 138 HĐ, TX Trung, TX. Hà Nội) tại số 3 ngõ 138 HĐ, TX Trung, TX, Hà Nội thì bị bà Hạnh phát hiện đuổi theo bắt quả tang và thu giữ được tang vật. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc điện thoại trên cho bà Hạnh. Bà Hạnh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Do hành vi trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imei: 354410066465157, bên trong lắp sim số: 0984.669.754 của ĐỖ HUY L chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, ngày 20/2/2020, Công an quận TX đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L theo Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Tòa không xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người giám hộ cho bị cáo và người bào chữa cho bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo **ĐỖ HUY L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, p, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: bị cáo **ĐỖ HUY L 10** (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (một) năm **08** (tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **ĐỖ HUY L** cho Ủy ban nhân dân phường ĐH, thành phố TH, tỉnh TH giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 3, khoản 1 Điều 21, 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 khoản I mục A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, Người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, người giám hộ cho bị cáo và người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi họ cư trú.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội.;
- VKSND quận Thanh Xuân.;
- Công an quận Thanh Xuân.;
- THADS quận Thanh Xuân.;
- Bị cáo.;
- L- u HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị An**